

Số: 09 /2021/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;



Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 452/TTr-SNV ngày 28 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./. H2

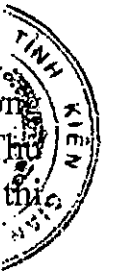
Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (6b);
- Công báo tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, SNV, ntden, (82b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành



QUY ĐỊNH

Về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc
thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 04/8/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Người đang làm việc trong tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, áp dụng theo Quy định này để tuyển dụng, sử dụng và quản lý người làm việc trong cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức theo khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý

1. Tuyển dụng công chức.
2. Sử dụng và quản lý công chức.
 - a) Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, nâng bậc lương và miễn nhiệm ngạch thanh tra đối với công chức;
 - b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;
 - c) Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý;
 - d) Điều động, biệt phái công chức;

- đ) Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức;
- e) Đào tạo, bồi dưỡng;
- g) Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;
- h) Quản lý biên chế công chức;
- i) Khen thưởng, kỷ luật công chức;
- k) Thôi việc, nghỉ hưu công chức;
- l) Quản lý hồ sơ công chức;
- m) Báo cáo thống kê.

Chương II

PHÂN CẤP TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Điều 4. Tuyển dụng công chức

Việc tuyển dụng công chức gồm có các hình thức: Thi tuyển hoặc xét tuyển (gọi chung là tuyển dụng) và tiếp nhận người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm vào làm công chức.

Điều 5. Trách nhiệm, thẩm quyền tuyển dụng

1. Giám đốc Sở Nội vụ

- a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
 - Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; quyết định tiếp nhận vào làm công chức;
 - Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức.
- b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức;
- c) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng, tổ chức tuyển dụng công chức theo quy định;
- d) Phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức;
- đ) Quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển;
- e) Quyết định tuyển dụng công chức sau khi người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng;
- g) Hủy bỏ quyết định tuyển dụng;
- h) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức theo vị trí việc làm, số lượng biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định tiếp nhận vào làm công chức;

c) Bố trí, phân công công tác người trúng tuyển theo đúng vị trí đăng ký dự tuyển công chức; phân công công chức hướng dẫn tập sự; cử người thực hiện chế độ tập sự tham gia bồi dưỡng quản lý nhà nước để đảm bảo tiêu chuẩn ngạch trước khi bổ nhiệm vào ngạch;

d) Đề nghị Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với người tập sự khi đạt yêu cầu trong thời gian tập sự và đảm bảo tiêu chuẩn ngạch bổ nhiệm;

đ) Xây dựng nội dung sát hạch đối với vị trí đề nghị tiếp nhận vào làm công chức;

e) Đề nghị Sở Nội vụ hủy quyết định tuyển dụng.

CHƯƠNG III PHÂN CẤP SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

Điều 6. Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, nâng bậc lương và miễn nhiệm ngạch thanh tra đối với công chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quyết định chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương và công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với công chức trúng tuyển ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

- Quyết định xét nâng ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định xét nâng ngạch công chức từ chuyên viên chính trở xuống;

- Quyết định xét chuyển ngạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra theo quy định Luật Thanh tra và các quy định hiện hành;

- Xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự hoặc tương đương, ngạch chuyên viên hoặc tương đương, ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, trình Bộ Nội vụ thống nhất về nội dung đề án và chỉ tiêu nâng ngạch trước khi tổ chức thực hiện;

- Chủ trì tổ chức các kỳ thi nâng ngạch lên cán sự hoặc tương đương, chuyên viên hoặc tương đương, chuyên viên chính hoặc tương đương;

- Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch, danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, phê duyệt kết quả kỳ thi, Ban Giám sát các kỳ thi nâng ngạch thuộc phạm vi quản lý.

b) Xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự hoặc tương đương, ngạch chuyên viên hoặc tương đương, ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ nâng ngạch từ chuyên viên hoặc tương đương trở xuống;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xét nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự hoặc tương đương, ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo quy định;

đ) Quyết định chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương (bao gồm cán bộ, công chức được điều động, luân chuyển đến làm việc tại cấp xã).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xét nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

b) Quyết định chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống.

Điều 7. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương ở các sở, ban, ngành tỉnh;

b) Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền bổ nhiệm thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương ở các sở, ban, ngành tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này;

d) Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền bổ nhiệm thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phê duyệt kế hoạch luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý của tỉnh;

- Quyết định luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bố trí, phân công công chức sau khi hết thời gian luân chuyển.

b) Tổng hợp kế hoạch, danh sách nhân sự luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Thông báo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất nhân sự luân chuyển (danh sách từng trường hợp cụ thể), sau khi kế hoạch được phê duyệt;

d) Quyết định luân chuyển công chức ra ngoài phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các chức danh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này);

đ) Bố trí, phân công công chức sau khi hết thời gian luân chuyển theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện trước và sau luân chuyển của công chức được luân chuyển; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác luân chuyển.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhân sự luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong cơ quan, tổ chức của mình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để phê duyệt theo quy định;

b) Quyết định luân chuyển công chức thuộc phạm vi quản lý (trừ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của cấp trên);

c) Bố trí, phân công công chức sau khi hết thời gian luân chuyển theo quy định; báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác luân chuyển.

Điều 9. Điều động, biệt phái công chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động, biệt phái công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định điều động, tiếp nhận, biệt phái công chức ra ngoài phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động công chức thuộc phạm vi quản lý; quyết định điều động, tiếp nhận, biệt phái công chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh.



2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng Phó Giám đốc sở và tương đương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức trực thuộc và công chức các phòng chuyên môn.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc.

4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức và công chức thuộc quyền quản lý.

5. Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền đánh giá thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức.

- Quyết định cử công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi đào tạo sau đại học.

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức theo giai đoạn năm năm (05 năm) và hàng năm;

c) Quyết định cử công chức đi đào tạo sau đại học, sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này);

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức theo quy định;

đ) Phối hợp với các ngành chức năng và cơ sở đào tạo, tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được duyệt.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Định kỳ vào tháng 7 hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của năm kế tiếp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ); quyết định cử công chức thuộc phạm vi quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng từ bậc đại học trở xuống.

3. Trường hợp công chức đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, dự án, đề án phát sinh ngoài kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm thì sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, đơn vị căn cứ vào chương trình, dự án, đề án cử công chức đi học tập, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

Điều 12. Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh
 - a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm công chức theo quy định;
 - b) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm công chức của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;
 - c) Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức gửi Bộ Nội vụ theo quy định;
 - d) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức.
2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
 - a) Xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm công chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) phê duyệt theo quy định;
 - b) Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức; đảm bảo tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức, bố trí công chức theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Quản lý biên chế công chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ
 - a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh
 - Tổng hợp, lập kế hoạch biên chế công chức và đề án điều chỉnh biên chế hằng năm của tỉnh, gửi Bộ Nội vụ theo quy định;
 - Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức trong các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ.
 - b) Thẩm định, tổng hợp kế hoạch biên chế công chức và đề án điều chỉnh biên chế của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;
 - c) Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức theo quy định.
2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
 - a) Tổng hợp, lập kế hoạch biên chế công chức hằng năm trong cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và đề án điều chỉnh biên chế công chức, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tổng hợp;

b) Phân bổ lại biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc.

Điều 14. Khen thưởng, kỷ luật công chức

1. Khen thưởng

Việc khen thưởng đối với công chức thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Kỷ luật

a) Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục xử lý kỷ luật công chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành xử lý kỷ luật, quyết định hình thức kỷ luật công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý và công chức thuộc quyền quản lý.

Điều 15. Thôi việc, nghỉ hưu công chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và công chức thuộc quyền quản lý.

Điều 16. Quản lý hồ sơ công chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Quản lý hồ sơ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý hồ sơ công chức thuộc thẩm quyền quản lý của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh quản lý hồ sơ công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và công chức các phòng chuyên môn.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hồ sơ công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và công chức thuộc quyền quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc các sở, ban, ngành tỉnh quản lý hồ sơ công chức thuộc quyền quản lý.

Điều 17. Báo cáo thống kê

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo thống kê về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; báo cáo thống kê đột xuất theo yêu cầu của Bộ, ngành, Trung ương liên quan đến ngành, lĩnh vực Nội vụ.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Báo cáo thống kê theo quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ; báo cáo thống kê đột xuất khi cơ quan thẩm quyền yêu cầu, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) đảm bảo thời gian quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai Quy định này đến công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.